

Bản án số: 72/2017/HSPT

Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: + Bà Trần Thị Bé

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Tòa án nhân dân tỉnh
Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
73/2017/HSPT ngày 08/6/2017 đối với bị cáo Nguyễn T. Do có kháng cáo của
người bị hại ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P đối với bản án hình sự sơ
thẩm số 04/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng
Ngãi.

** Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng cáo:*

Họ và tên: NGUYỄN T

Sinh năm: 1948;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Quảng
Ngãi;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 3/12;

Con ông Nguyễn C (Chết) và bà Nguyễn Thị Đ (Chết);

Có vợ tên là Nguyễn Thị S và có 5 con, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất
sinh năm 1985;

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28/12/2016, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T: Bà Hồng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo theo Quyết định số 11/QĐ-TGPL ngày 08/02/2017 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954; Đều trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt tại phiên tòa;

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Ông Lê Hoài S, Luật sư Văn phòng Luật sư Trung S thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định; Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P đến vườn nhà của ông Nguyễn T ở thôn Đ, xã P, huyện P để xây mộ trong họ tộc thì bị ông Nguyễn T ngăn cản không cho xây dựng. Sau đó, hai bên cãi vã, thách đố với nhau và ông Nguyễn T cầm rựa đánh vào đầu gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/2016/GDPY ngày 17/11/2016 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/2016/GDPY ngày 18/11/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn Q là 6%, thương tích của bà Nguyễn Thị P là 6%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 104; các điểm b, p, h, s khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi nhận được Quyết định thi hành án và trích lục bản án.

Miễn trích thu nhập đối với bị cáo Nguyễn T.

Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P số tiền 7.105.273 đồng, Trong đó, bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 4.404.567 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 2.700.706 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/5/2017, ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xử hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn T; giám định lại thương tích cho vợ chồng ông Q, bà P; bồi thường tiền chi phí tái khám là 10.600.000 đồng như đúng số liệu Công an huyện P tổng hợp; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 62.400.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P rút phần nội dung kháng cáo yêu cầu giám định lại thương tích và yêu cầu bồi thường tiền chi phí tái khám 10.600.000 đồng. Giữ nguyên phần nội dung kháng cáo xử hình phạt tù đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Bổ sung nội dung kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công thu nhập thực tế bị mất của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P trong thời gian nằm viện điều trị và tái khám.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P, thì thấy:

Xuất phát từ việc ông Q, bà P xây mộ trong vườn bị cáo, nhưng bị cáo không cho làm dẫn đến các bên cãi vã nhau, bị cáo Nguyễn T đã dùng rựa đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q 6%, gây thương tích cho bà Nguyễn Thị P 6%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã đưa người bị hại đi cấp cứu, trực tiếp chăm sóc và trả mọi chi phí trong thời gian điều trị tại bệnh viện; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là thương binh được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; con của bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, h, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P về phần kháng cáo xử hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn T.

Bị cáo Nguyễn T là người cao tuổi, có thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P bị bị cáo Nguyễn T dùng rựa đánh gây thương tích ở vùng đầu, vùng tai trái khiến ông Q, bà P phải nằm viện điều trị trong thời gian 06 ngày (từ ngày 07/9/2016 đến ngày 12/9/2016). Sau khi ra viện ông, bà tiếp tục đi tái khám tại Bệnh viện Hoàn Mỹ, thành phố Đà Nẵng và Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 04 ngày (ngày 21/9/2016, ngày 02/10/2016, ngày 03/10/2016 và ngày 23/10/2016). Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất do ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P nằm viện điều trị và tái khám trong thời gian 10 ngày là có thiếu sót. Do đó, buộc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P tiền thu nhập thực tế bị mất là 4.000.000 đồng (200.000 đồng/ngày X 10 ngày X 2 người).

Đối với kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Hành vi dùng rựa đánh gây thương tích cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P của bị cáo Nguyễn T đã gây tổn thất về tinh thần cho ông Q, bà P. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo Nguyễn T bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là có thiếu sót. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 13.000.000 đồng (1.300.000 đồng X 5 tháng lương cơ sở X 2 người).

Như vậy, số tiền bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P gồm các khoản cụ thể như sau:

- Tiền tàu xe, tiền ăn, chi phí tái khám 7.105.273 đồng
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 13.000.000 đồng.
- Tiền thu nhập thực tế bị mất 4.000.000 đồng.

Tổng cộng là 24.105.273 đồng. Trong đó, bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 12.904.567 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 11.200.706 đồng.

**Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử:*

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc; bị cáo là người cao tuổi và người bị hại cũng có một phần lỗi. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 năm cải tạo không giam giữ là có căn cứ, nên giữ nguyên về phần hình phạt, không chấp nhận nội dung kháng cáo yêu cầu xử hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn T của ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P.

Về dân sự: Tuyên buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Hồng Thị T cho bị cáo Nguyễn T:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo dùng rựa gây thương tích cho vợ chồng ông Q, bà P vì nguyên nhân ông Q, bà P xây mộ trong vườn nhà bị cáo nhưng không hỏi ý kiến của bị cáo; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thành tích xuất sắc và là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên mức hình phạt và phân trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

**Luận cứ bảo vệ quyền lợi cho người bị hại của Luật sư Lê Hoài S:*

Về hình phạt: Bị cáo Nguyễn T dùng rựa chém vợ chồng ông Q, bà P là hành vi côn đồ, hung hãn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị hại cũng có lỗi là không đúng, lời khai của bị cáo còn mâu thuẫn, chưa thật thà khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi. Tuyên phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P.

Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn T là người cao tuổi, có công với cách mạng nên được miễn toàn bộ án phí.

Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 25/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 104; các điểm b, p, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi nhận được Quyết định thi hành án và trích lục bản án.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn T.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị P số tiền 24.105.273 đồng (hai mươi bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó, bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 12.904.567 đồng (mười hai triệu chín trăm lẻ bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 11.200.706 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn T được miễn toàn bộ án phí.

Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị P không phải chịu án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA dân sự huyện P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm